

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Dự án Phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua Dự án Phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Dự án Phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án Phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh năm 2023, với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển chăn nuôi bò thịt

- Bình quân mỗi hộ nuôi từ 4 - 5 con.
- Tăng số lượng đàn bò thịt đạt 50.500 con và sản lượng thịt hơi đạt 3.000 tấn/năm.
- Nâng chất lượng giống, tỷ lệ bò lai hướng thịt đạt 80%.
- Đào tạo, tập huấn nâng cao đội ngũ dẫn tinh viên, kỹ thuật thú y (15 kỹ thuật viên).
- Diện tích trồng cây thức ăn cho bò đạt 2.000 ha.
- Giải quyết việc làm 10.000 lao động nông thôn.
- Đảm bảo 70% hộ chăn nuôi bò thịt có hệ thống xử lý chất thải hoặc có phương án tận dụng chất thải nhằm mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2. Phát triển chăn nuôi bò sữa

- Bình quân mỗi hộ nuôi từ 5 - 6 con bò sữa.
- Tăng số lượng đàn bò sữa đạt 6.700 con.
- Cơ cấu đàn bò cái sinh sản chiếm 60%; trong đó, đàn bò khai thác sữa chiếm 40% tổng đàn.
- Sản lượng sữa tươi 15.000 tấn/năm; năng suất 4.200 kg/con/chu kỳ.
- Đào tạo, tập huấn nâng cao đội ngũ dẫn tinh viên, kỹ thuật thú y bò sữa. Bình quân mỗi xã có 02 kỹ thuật viên.
- Diện tích trồng cây thức ăn cho bò sữa đạt 1.100 ha.

- Giải quyết việc làm 5.000 lao động nông thôn.
- Đảm bảo 70% hộ chăn nuôi bò sữa có hệ thống xử lý chất thải hoặc có phương án tận dụng chất thải nhằm mục tiêu giảm ô nhiễm môi trường.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển chăn nuôi bò thịt

1.1. Cải thiện chất lượng giống bò thịt

- Tỷ lệ bò cái được phối giống trực tiếp giảm còn 20% năm 2023.
- Tỷ lệ bò cái được phối giống bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo tăng 80%; trong đó:
 - + Tỷ lệ tinh bò Red Sindhi, Red Brahman (bò Zebu) được sử dụng để lai tạo với đàn bò nền là 50 %.
 - + Tỷ lệ tinh bò thịt cao sản Red Angus, Droughtmaster, Charolaise,... được sử dụng để lai tạo với đàn bò nền là 50%.

1.2. Zebu hóa đàn bò địa phương

- Sử dụng 6.000 liều tinh bò (nguồn lông 6.000 liều từ Dự án bò thịt giai đoạn trước) gồm: Các giống Red Brahman, Red Sindhi,... có nguồn gốc ngoại nhập. Chọn lọc bò cái nền tốt, có khối lượng cơ thể trên 220 kg để phối với các giống bò Zebu nhằm thực hiện mục tiêu nâng tỉ lệ đàn bò được Zebu hóa tại địa phương, đồng thời tạo tiền đề chọn lọc đàn cái tốt để lai tạo với đàn bò giống thịt cao sản giống ngoại.

- Xây dựng các mô hình nhân giống: Dự kiến sẽ hỗ trợ 400 con bò cái sinh sản lai Red Brahman, Red Sindhi. Dự án hỗ trợ không quá 50% giá giống, không quá 10 triệu đồng/con (Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng), đối tượng hỗ trợ là các cơ sở chăn nuôi, trang trại, gia trại hoặc hộ chăn nuôi có điều kiện tham gia dịch vụ nhân giống, nhằm rút ngắn thời gian Zebu hóa đàn bò địa phương; đồng thời, tăng nhanh số lượng và chất lượng đàn bò.

Tiêu chí chọn hộ nhận bò cái sinh sản: Các hộ tham gia Dự án, ưu tiên cho các thành viên của các Tổ hợp tác, Hợp tác xã phát triển chăn nuôi bò thịt, có đủ điều kiện tiếp nhận và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăn nuôi.

- Ngoài ra, phối hợp với các Ngân hàng giúp người nuôi tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư trên con giống và chuồng trại (nếu hộ chăn nuôi có nhu cầu).

1.3. Phối giống cho đàn bò lai Zebu với các giống bò thịt cao sản bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo: Sử dụng 18.000 liều tinh bò thịt cao sản (nguồn lông ghép 18.000 liều từ dự án bò thịt giai đoạn trước) gồm các giống Red Angus, Charolaise, Droughtmaster, BBB,... để phối giống cho đàn bò lai Zebu để tạo bò lai hướng thịt. Tinh bò thịt cao sản có nguồn gốc ngoại nhập. Chọn lọc bò cái nền tốt, có khối lượng trên 250 kg để phối giống.

1.4. Nhân giống bò Red Brahman thuần

- Tiếp tục theo dõi, nhân rộng mô hình nhân giống bò Brahman thuần tại Huyện Châu Thành, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, thành phố Sóc Trăng để nhân giống bò Red Brahman. Tổng số bò cái thuần Brahman tiếp tục chuyển giao là 26 con.

- Nguồn lồng ghép từ Dự án Phát triển chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2017 - 2020 chuyển giao sang năm 2023 để thực hiện nhân rộng mô hình nhân giống thuần, cải thiện chất lượng đàn bò nền địa phương.

1.5. Thiết lập hệ thống quản lý giống bò thịt: Sử dụng nguồn lực còn lại hàng năm tổ chức giám định, bình tuyển đàn bò đực, cái giống đạt tiêu chuẩn đưa vào quản lý sản xuất giống 1.400 con; hoàn chỉnh các quy trình quản lý đàn, giống, gieo tinh nhân tạo bằng phần mềm thông qua sử dụng app điện thoại (kể cả phần mềm quản lý giống, trang thiết bị liên quan).

1.6. Phát triển nguồn thức ăn

a) Phát triển thức ăn thô xanh: Hỗ trợ 300 kg hạt cỏ và 180 kg hạt bắp giống để phát triển 50 ha cây thức ăn. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí (chủ yếu là hạt giống; người dân đôi ứng đất trồng, công lao động, phân bón) cho những hộ có điều kiện thực hiện mô hình phát triển trồng cây thức ăn cho bò. Ngoài ra, phối hợp với địa phương chuyển đổi một số diện tích đất sản xuất kém hiệu quả, quy hoạch, mở rộng diện tích đất trồng cỏ và cây thức ăn để chăn nuôi bò thịt, đến năm 2023 bình quân đạt 410 m²/con, tương đương khoảng 2.000 ha.

b) Sử dụng phụ phế phẩm trong nông nghiệp làm thức ăn cho đàn bò

- Hỗ trợ xây dựng 30 mô hình dự trữ, chế biến sử dụng nguồn phụ phế phẩm trong nông nghiệp làm thức ăn cho bò, ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%.

- Hỗ trợ 40 máy cắt cỏ cầm tay, ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% (Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ).

- Hỗ trợ 10 máy băm, thái cỏ, ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% (Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ);

1.7. Mô hình chăn nuôi bò thịt

a) Xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt theo hướng VietGAHP

- Hỗ trợ xây dựng 05 mô hình chăn nuôi bò thịt có quy mô từ 05 con bò cái sinh sản trở lên, có đủ điều kiện nuôi theo hướng VietGAHP.

- Thuê đơn vị tư vấn tổ chức chứng nhận cho 05 mô hình đạt các tiêu chuẩn về chăn nuôi VietGAHP. Dự án sẽ hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận.

b) Mô hình thí điểm chăn nuôi bò thịt vùng đồng bào dân tộc khó khăn

Tiếp tục theo dõi, chuyển giao 37 mô hình thí điểm chăn nuôi bò thịt vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn tại thị xã Vĩnh Châu.

Chuyển giao 02 con bò cái Lai Sind hoặc Lai Brahman/hộ và tiếp tục thu hồi vốn vay không lãi suất để đầu tư hỗ trợ bò giống theo đề xuất địa phương. Hộ nhận bò phải chuyển giao 02 con bê cái 6 tháng tuổi cho hộ khác.

Tiêu chí chọn hộ tham gia mô hình: Hộ chăn nuôi người dân tộc thiểu số, nằm trong vùng khó khăn, đang chăn nuôi bò thịt. Tùy tình hình thực tế, Ban Quản lý Dự án phối hợp với địa phương triển khai các tiêu chí chọn hộ tham gia (nguồn lồng ghép từ Dự án giai đoạn 2017 - 2020).

c) Mô hình nuôi bò tại xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành (xã điểm chỉ đạo phát triển chăn nuôi bò của tỉnh)

Tiếp tục theo dõi và chuyên giao 18 mô hình thí điểm chăn nuôi bò thịt tại xã Hồ Đắc Kiện.

Chuyên giao hỗ trợ từ 02 - 05 con bò cái lai Sind, lai Brahman/hộ và vốn hỗ trợ vốn vay không lãi suất để làm chuồng trại và tổ chức sản xuất tại nông hộ (không quá 10.000.000 đồng/hộ, thời gian thu hồi là 2 năm). Hộ nhận bò phải chuyên giao 02 - 05 con bê cái 6 tháng tuổi cho hộ khác; đồng thời, nguồn vốn vay không lãi suất thu hồi tiếp tục chuyên giao cho hộ khác thực hiện mô hình thí điểm chăn nuôi bò thịt.

Tiêu chí chọn hộ tham gia mô hình: Hộ chăn nuôi đủ điều kiện, đang chăn nuôi bò thịt 02 - 05 con, có diện tích phát triển đồng cỏ hoặc đảm bảo cung cấp đủ thức ăn thô xanh cho tổng đàn bò được nuôi, có khả năng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tùy tình hình thực tế, Ban Quản lý Dự án phối hợp với địa phương triển khai các tiêu chí chọn hộ tham gia cụ thể (nguồn lồng ghép từ Dự án giai đoạn 2017 - 2020).

d) Mô hình giảm thiểu ô nhiễm môi trường (ủ phân Compost, nuôi trùn quế,...)

- Xây dựng 80 mô hình xử lý chất thải rắn từ chăn nuôi bò nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường thông qua xử lý bằng ủ phân Compost hoặc nuôi trùn quế, máy ép viên (ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện).

- Tiêu chí xây dựng mô hình: Quy mô thường xuyên nuôi từ 3 con bò sinh sản trở lên, có nhu cầu xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, tuân thủ các quy định của dự án về hỗ trợ xây dựng mô hình.

1.8. Xây dựng chuỗi sản xuất bò thịt

- Tiếp tục theo dõi, duy trì và phát triển 29 Tổ hợp tác, Hợp tác xã giai đoạn 2017 - 2020.

- Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho 10 Tổ hợp tác, Hợp tác xã chăn nuôi bò thịt, tổ chức các nhóm hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm chăn nuôi, đầu tư mô hình, huy động nguồn lực, tổ chức dịch vụ, liên kết các cá nhân, tổ chức kinh doanh, từng bước hình thành chuỗi giá trị sản xuất.

- Xây dựng mô hình vỗ béo bò thịt tăng trọng lượng, chất lượng thịt trước khi xuất chuồng và giết mổ 200 con (ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% chi phí thức ăn, thuốc thú y không quá 1.000.000 đồng/con).

- Thuê đơn vị tư vấn xây dựng 01 mô hình liên kết chuỗi sản xuất chăn nuôi bò thịt trên nền THT, HTX.

- Tổ chức 05 cuộc hội thảo liên kết tiêu thụ bò thịt trên địa bàn toàn tỉnh, 60 người/cuộc/ngày. Nhằm kết nối cho người chăn nuôi bò thịt với đơn vị thu mua.

1.9. Quản lý dịch bệnh

- Hàng năm, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch chủ động kiểm soát chặt chẽ một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, viêm da nổi cục,...; tiến hành đồng bộ các biện pháp tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng đúng kỹ thuật nhằm khống chế dịch bệnh.

- Phối hợp với đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ dịch vụ thú y tận nhà nhằm xử lý một số bệnh thường gặp trên bò, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và diễn biến xuất nhập đàn trên địa bàn, hỗ trợ kỹ thuật giúp nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

- Kinh phí thực hiện theo chương trình phòng, chống dịch bệnh của tỉnh giao về Chi cục Chăn nuôi và Thú y hàng năm, người dân chi trả tiền công tiêm phòng theo quy định hiện hành.

1.10. Tăng cường năng lực quản lý, kỹ thuật

a) Đội ngũ kỹ thuật viên: Đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành chăn nuôi thú y và gieo tinh nhân tạo nâng cao (02 lớp, với số lượng 15 người/lớp/03 ngày).

b) Huấn luyện nâng cao năng lực nông dân: Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò thịt cho nông dân, với số lượng 25 lớp theo phương pháp FFS khuyến nông hiện trường. Nội dung các lớp tập huấn: (i) Công tác giống, chuồng trại, (ii) kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng, (iii) Thú y và môi trường, (iv) Kỹ năng quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã,... Hình thức tổ chức các lớp được phối hợp các đơn vị chuyên môn như Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm giống Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông, Viện, Trường,...

c) Tổ chức tham quan: Tổ chức 01 chuyến tham quan học tập kinh nghiệm để áp dụng vào thực tiễn cho đại diện các nhóm nông dân, kỹ thuật viên, thành viên Ban Quản lý Dự án (tại tỉnh Trà Vinh, tỉnh Bến Tre và huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Đây cũng là một trong những hoạt động tinh thần, nhằm gắn kết các thành viên trong tổ hợp tác; đồng thời, tạo điều kiện cho nông hộ tiếp cận được các mô hình chăn nuôi bò thịt tiên tiến, tập trung có áp dụng công nghệ vào sản xuất.

2. Phát triển chăn nuôi bò sữa

2.1. Cải thiện, nâng cao chất lượng giống bò sữa

- Tiếp tục hỗ trợ tinh phân biệt giới tính cao sản để phối cho đàn bò sữa hậu bị, bò sinh sản có thành tích phối để đậu, năng suất sữa cao (650 con, tương ứng 1.300 lít).

- Tiếp tục hỗ trợ tinh bò sữa cao sản để phối cho đàn bò cái không thuộc tiêu chuẩn phối tinh phân biệt giới tính, đàn bò nền lai Sind đã được giám định

bình tuyển để phối tinh bò sữa HF nhằm tạo đàn bò sữa nền F1 (1.600 con, tương ứng 5.800 liều).

- Hỗ trợ các vật tư, thiết bị thụ tinh nhân tạo bò sữa.
- Tiếp tục theo dõi đàn bò sữa 400 con của Dự án Heifer, chuyển giao nhân rộng mô hình. Chuyển giao 02 con bò sữa hậu bị cái 12 tháng tuổi trên hộ, hộ có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng và trả 02 con bò có trọng lượng, tháng tuổi tương đương để Dự án chuyển giao cho hộ khác.
- Hỗ trợ 40 con bò sữa hậu bị cái từ 12 tháng tuổi trở lên, mỗi hộ được nhận 02 con, ưu tiên cho hộ dưới 5 con bò (hỗ trợ 50% giá trị con giống).
- Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng nguồn lồng ghép từ Dự án Phát triển chăn nuôi bò sữa giai đoạn 2013 - 2020, không đầu tư mới.
- Ngoài ra, phối hợp với các Ngân hàng giúp người chăn nuôi tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư trên con giống và chuồng trại (nếu hộ chăn nuôi có nhu cầu).

2.2. Đào tạo nâng cao nguồn nhân lực

- Đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành chăn nuôi thú y và gieo tinh nhân tạo nâng cao 02 lớp, với số lượng 15 người/lớp/03 ngày. Hình thức đào tạo là hợp đồng trọn gói với những tổ chức được Bộ, ngành chỉ định.
- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sữa cho nông dân với số lượng 10 lớp.
- Tổ chức 01 chuyến tham quan học tập kinh nghiệm cho đại diện các nhóm nông dân, kỹ thuật viên, thành viên Ban Quản lý Dự án,... học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh để áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

2.3. Xây dựng mô hình

- Tiếp tục theo dõi, củng cố 51 mô hình chăn nuôi bò sữa tiên tiến của Dự án Heifer đầu tư giai đoạn trước.
- Xây dựng mới 03 mô hình chăn nuôi bò sữa tiên tiến: Xây dựng chuồng nuôi kiểu mẫu, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn của Dự án; áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn (cải thiện chất lượng cỏ, trồng bắp ủ chua dự trữ, cải thiện dinh dưỡng cho đàn bò từ đó cải tiến điểm thể trạng và nâng cao hiệu quả sinh sản, khai thác sữa); sử dụng có hiệu quả các thiết bị chăn nuôi (máy băm thái cỏ, máy vắt sữa). Tổng đàn cái sinh sản 08 con trở lên. Ghi nhận các kết quả đạt được trong quá trình thực hiện và chia sẻ với các thành viên khác trong cộng đồng. Chấp thuận làm mô hình điểm cho cộng đồng đến tham quan học tập kinh nghiệm.
- Hỗ trợ 20 máy cắt cỏ cầm tay.
- Hỗ trợ 01 mô hình nhà chứa rơm 20 m².
- Xây dựng 10 mô hình xử lý chất thải rắn từ chăn nuôi bò, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường thông qua xây hố chứa phân 05 m³/hố.

Tiêu chí xây dựng mô hình: Quy mô thường xuyên nuôi từ 3 con bò sinh sản trở lên, có nhu cầu xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, tuân thủ các quy định của Dự án về hỗ trợ xây dựng mô hình.

- Hỗ trợ xây dựng 10 mô hình dự trữ, chế biến sử dụng nguồn phế phụ phẩm trong nông nghiệp làm thức ăn cho bò sữa.

2.4. Quản lý dịch bệnh

- Hàng năm, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch chủ động kiểm soát chặt chẽ một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, viêm da nổi cục,...; tiến hành đồng bộ các biện pháp tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng đúng kỹ thuật nhằm khống chế dịch bệnh.

- Kinh phí thực hiện theo chương trình phòng, chống dịch bệnh của tỉnh giao về Chi cục Chăn nuôi và Thú y hàng năm, người dân chi trả tiền công tiêm phòng theo quy định hiện hành.

2.5. Tăng cường năng lực quản lý, kỹ thuật

- Thu thập dữ liệu cá thể giống các biện pháp tác động để cải thiện chất lượng đàn bò sữa (dinh dưỡng, chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng, thú y,...), năng suất, chất lượng sữa tại các trại chăn nuôi trong vùng và đánh giá chỉ số chọn lọc. Hoàn chỉnh các quy trình quản lý đàn, giống, gieo tinh nhân tạo bằng phần mềm thông qua sử dụng app điện thoại (kể cả phần mềm quản lý giống, trang thiết bị liên quan).

- Chọn lọc bấm tai 500 con giống tốt năng suất trên 4.200 kg/con/năm đưa vào quản lý tạo tiền đề cho đàn hạt nhân.

- Sử dụng vật tư thiết bị còn lại từ nguồn lực của Dự án giai đoạn trước (lồng ghép).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng dự toán kinh phí: 86.708.551.000 đồng (*Tám mươi sáu tỷ bảy trăm lẻ tám triệu năm trăm năm mươi một ngàn đồng*); trong đó:

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 4.256.600.000 đồng.

- Ngân sách nhà nước: 7.716.751.000 đồng.

- Vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, vốn vay ngân hàng, đối ứng của người dân: 74.735.200.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện có hiệu quả Dự án phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, ban ngành, đoàn thể các cấp tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Dự án đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Dự án, các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người chăn nuôi bò trong vùng Dự án để nhân dân, chính quyền địa phương, đặc biệt là các hộ chăn nuôi bò nắm vững, thông suốt để tích cực tham gia, hợp tác thực hiện Dự án.

- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về đàn bò tỉnh Sóc Trăng phục vụ phát triển chăn nuôi và quản lý đàn bò.

- Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong Ban Giám đốc và các thành viên khác trong Ban Quản lý Dự án.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan tham mưu triển khai thực hiện tốt Dự án.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở, ban ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc nâng cao năng suất, chất lượng giống bò thịt, bò sữa; cải tiến kỹ thuật về giống, chăm sóc, nuôi dưỡng, thú y,... phù hợp yêu cầu thực tế của tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường quản lý sử dụng đất, nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm tốt môi trường chăn nuôi. Phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Công Thương

Tăng cường xúc tiến thương mại, triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo hướng tăng cường mối liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và người chăn nuôi bò thịt, bò sữa nhằm làm tăng giá trị thịt bò, sữa bò thông qua chế biến. Cung cấp thông tin về thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Giám sát, đánh giá việc triển khai, hiệu quả nguồn ngân sách tại các địa phương thuộc Dự án đầu tư, kiến nghị điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Dự án.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất trồng cỏ, lưu ý kết hợp với quy hoạch phát triển chăn nuôi và vùng chăn nuôi tập trung.

- Tổ chức phổ biến, công khai quy hoạch chăn nuôi đã được phê duyệt; đồng thời, chịu trách nhiệm quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn, nhằm đảm bảo phát triển ổn định, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Dự án tổ chức giám sát tình hình chăn nuôi, tuyên truyền, vận động người chăn nuôi bò chấp hành tiêm phòng vắc xin các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định, đúng quy trình và các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn dịch bệnh; ứng dụng kỹ thuật mới trong chăn nuôi; quản lý lực lượng dẫn tinh viên trên địa bàn.

- Tuyên truyền, vận động người chăn nuôi bò tham gia vào Hợp tác xã, Tổ hợp tác; khuyến khích chuyển đổi các diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cỏ, nhằm tăng tỷ lệ thức ăn xanh trong khẩu phần thức ăn bò.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định nhằm tiếp tục duy trì và phát triển các tổ hợp tác chăn nuôi bò.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương vận động các hộ nông dân chuyển những diện tích đất trồng trọt năng suất thấp, kém hiệu quả sang trồng cỏ để làm thức ăn cho bò.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể triển khai, giám sát việc triển khai thực hiện Dự án tại các địa phương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Dự án trong phát triển sản xuất chăn nuôi.

- Hỗ trợ Hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay từ Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã để phát triển sản xuất.

9. Hội Nông dân tỉnh

Phối hợp triển khai, thực hiện Dự án tại địa phương; hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ, dạy nghề, tập huấn khoa học công nghệ giúp nông dân phát triển sản xuất chăn nuôi bò, nâng cao đời sống, bảo vệ môi trường.

10. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với Ban Quản lý Dự án tăng cường tuyên truyền, tập huấn các tổ phụ nữ góp phần nâng cao vai trò của phụ nữ trong sản xuất chăn nuôi tại địa phương và trong phát triển kinh tế hộ.

11. Các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh

- Ngân hàng Chính sách Xã hội: Hỗ trợ cho các hộ nghèo và cận nghèo tiếp cận nguồn vốn để phát triển bò thịt, bò sữa theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối

trọng chính sách khác; tiếp nhận nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương tập trung cho vay thực hiện Dự án.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Ngân hàng thương mại khác: Hỗ trợ chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa, lớn và các mô hình tiếp cận nguồn vốn phát triển chăn nuôi bò.

12. Hợp tác xã Nông nghiệp Evergrowth và các đơn vị thu mua sữa, thịt

- Phối hợp với địa phương tổ chức thu mua, tiêu thụ hết sản phẩm sữa, thịt cho nông dân thông qua các Tổ hợp tác, Hợp tác xã; hình thành các chuỗi bò thịt, bò sữa bền vững.

- Phối hợp ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các hoạt động khuyến nông, gieo tinh, thú y nhằm nâng cao năng suất và chất lượng con giống, sữa tươi nguyên liệu, chất lượng thịt bò đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ của người tiêu dùng.

- Hỗ trợ người chăn nuôi bò sữa đầu tư nâng cấp trang thiết bị, vật tư chăn nuôi,... bằng các phương thức khấu trừ qua tiền bán sữa hàng tháng của thành viên thông qua hợp đồng thu mua hoặc các hình thức thỏa thuận khác.

13. Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng

Tham gia hỗ trợ công tác tuyên truyền chính sách và hoạt động của Dự án trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để người dân dễ tiếp cận, tiếp thu những chính sách, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi nông hộ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án Phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023, yêu cầu các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Nơi nhận:

- TT. TỰ, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, KH&CN, TN&MT, TT&TT, CT;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Các Ngân hàng;
- Báo ST, Đài PT&TH ST;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- HTX Nông nghiệp Evergrowth;
- Lưu: VT, KT *lv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam
Vương Quốc Nam